

Số: 623/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 562/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lai Đông N, sinh năm 1966; CCCD: 079066028339

Địa chỉ thường trú: 55/54/28 đường M, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 55/54/28 đường M, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; CCCD: 075167010894

Địa chỉ thường trú: 55/54/28 đường M, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 254/98/5A đường C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lai Đông N và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/1991 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình (nay là Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng kết hôn số 117. Quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà T là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Thời gian đầu, hai bên chung sống hạnh phúc. Do tính cách không còn phù hợp khiến không khí gia đình nặng nề, tình cảm vợ chồng không còn. Ông N và bà T đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Lai Nguyễn X, sinh năm 1992 và Lai Nguyễn Hạ Mỹ, sinh năm 1999. Cả hai đã thành niên.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình do ông Lai Đông N và bà Nguyễn Thị T chịu.

[6] Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Lai Đông N và bà Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lai Đông N và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung là Lai Nguyễn X, sinh năm 1992 và Lai Nguyễn Hạ Mỹ, sinh năm 1999. Cả hai đã thành niên.
- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Lai Đông N và bà Nguyễn Thị T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông N và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0032017 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Mỹ Kiều